

TỔNG HỢP CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG CHẨN ĐOÁN NGÔI THẾ, KIỂU THẾ

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

1. **Khi khám chuyên dạ một ngôi chỏm, xác định thóp sau ở vị trí 7 giờ thì kiểu thế của trường hợp này là:**
 - A. Chằm chầu trái trước
 - B. Chằm chầu phải trước
 - C. Chằm chầu trái sau
 - D. @Chằm chầu phải sau
2. **Khi xác định ngôi mặt, ta phải có điểm mốc của ngôi là:**
 - A. Thóp sau
 - B. Góc mũi
 - C. @Cằm
 - D. Miệng thai nhi
3. **Khi xác định ngôi ngang, ta phải có điểm mốc của ngôi là:**
 - A. @Mỏm vai thai nhi
 - B. Bụng thai nhi
 - C. Lưng thai nhi
 - D. Khuỷu tay thai nhi
4. **Đường kính lọt của ngôi chỏm là đường kính hạ chằm – thóp trước có kích thước:**
 - A. 9cm
 - B. 11cm
 - C. 13cm
 - D. @9,5cm
5. **Hãy xác định câu đúng nhất định nghĩa ngôi thai:**
 - A. Là phần thai nhi trình diện trước eo trên trong khi có thai
 - B. Là phần thai nhi trình diện trước eo trên trong khi chuyển dạ
 - C. @Là phần thai nhi trình diện trước eo trên trong khi có thai và khi chuyển dạ
 - D. Là điểm mốc của ngôi trình diện trước eo trên trong khi chuyển dạ
6. **Xác định câu đúng nhất khi nói về ngôi ngược hoàn toàn:**
 - A. Toàn bộ mông thai nhi trình diện trước eo trên
 - B. Mông và đầu gối thai nhi cùng trình diện trước eo trên
 - C. Chân thai nhi trình diện trước eo trên
 - D. @Mông và hai chân thai nhi cùng trình diện trước eo trên
7. **Kiểu thế của ngôi thai chỉ xác định được khi khám âm đạo lúc đã chuyển dạ:**
 - A. @Đúng
 - B. Sai
8. **Mọi ngôi mặt đều có thể sổ được:**
 - A. Đúng
 - B. @Sai

9. **Định nghĩa:** Ngõ là(*Phần thai nhi*)..... **trình diện trước** ...(Eo trên).....**của** khung chậu người mẹ
10. Ngõ dọc là ngõ mà ...(trục của khối thai)..trùng khớp với ...(trục của tử cung)....
11. **Ngõ ngang** là ngõ mà trục của khối thai(vuông góc).....**với trục của tử cung.**
12. **Ngõ chỏm có 2 kiểu thể sở là:** (*Châm vệ*).....
.....(*Châm cùng*).....

II. Câu hỏi mức độ hiểu

13. **Thể của ngõ thai là:**
- A. Tương quan giữa lưng thai với bên phải hay trái của khung chậu
 - B. @Tương quan giữa điểm mốc của ngõ thai với bên phải hay bên trái của khung chậu người mẹ
 - C. Tương quan giữa lưng thai nhi với khớp cùng chậu bên phải hay bên trái
 - D. Tương quan giữa điểm mốc của ngõ thai với khớp cùng chậu hay gai mào chậu của khung chậu người mẹ
14. **Khám âm đạo khi CTC đã mở, sờ thấy gốc mũi ở vị trí gai mào chậu lược phải, cách đọc kiểu thể nào sau đây là đúng:**
- A. Trán chậu phải sau.
 - B. @Mũi chậu phải trước.
 - C. Cằm chậu phải trước.
 - D. Mũi chậu trái trước.
15. **Đường kính lọt của ngõ mặt là:**
- A. Hạ cằm - thóp trước
 - B. Châm - trán
 - C. Thượng cằm - trán
 - D. @Hạ cằm - thóp trước
16. **Trong các câu dưới đây hãy xác định một câu mà ngõ có kiểu thể đó để được đường dưới:**
- A. Ngõ mặt - cằm cùng
 - B. Ngõ ngang: vai chậu phải trước
 - C. Ngõ trán:Mũi chậu trái trước
 - D. @Ngõ mặt cằm vệ
17. **Trong điều kiện bình thường ngõ thai nào không để được đường dưới:**
- A. Ngõ chỏm
 - B. Ngõ mặt cằm vệ
 - C. Ngõ hông
 - D. @Ngõ trán
18. **Kiểu thể là gì?**
- A. Là tương quan giữa điểm mốc của ngõ thai với bên phải hay bên trái của khung chậu người mẹ
 - B. @Kiểu thể là mối tương quan giữa điểm mốc của ngõ thai với vị trí trước-sau của khung chậu người mẹ

- C. Là tương quan giữa điểm mốc của ngôi thai với mào chậu lược khung chậu
- D. Là tương quan giữa điểm mốc của ngôi thai với gờ vô danh phải hoặc trái của khung chậu

19. Khi khám một trường hợp chuyển dạ ngôi chỏm, sờ được thóp sau ở vị trí 2 giờ thì kiểu thế là:

- A. @Chăm chậu trái trước
- B. Chăm chậu trái sau
- C. Chăm chậu phải trước
- D. Chăm chậu phải sau

20. Cách xác định ngôi chính xác nhất trên lâm sàng là:

- A. Nhìn hình dáng tử cung
- B. Nắn tìm cực đầu thai nhi
- C. Nắn tìm cực mông thai nhi
- D. @Khám âm đạo tìm được mốc ngôi khi cổ tử cung đã mở

21. Nhìn hình dáng tử cung có thể chẩn đoán sơ bộ ngôi thai:

- A. Tử cung hình trứng là ngôi ngang
- B. @Tử cung hình trứng là ngôi dọc
- C. Tử cung hình trứng là ngôi đầu
- D. Tử cung hình trứng là ngôi ngược

22. Trên lâm sàng, dựa vào nắn ngoài thành bụng có thể chẩn đoán là ngôi đầu nếu:

- A. Cực dưới là một khối to, mềm, tròn, ít di động
- B. @Cực dưới là một khối tròn rắn, có dấu hiệu lúc lắc
- C. Tiểu khung rộng
- D. Cực dưới là khối to, mềm, không tròn, liên tục với diện phẳng

23. Việc chẩn đoán độ cúi chỉ áp dụng cho ngôi:

- A. Mặt
- B. @Chỏm
- C. Mông
- D. Trán

24. Trong ngôi đầu, tùy thuộc vào độ cúi của ngôi ta có các ngôi như sau:

- Đầu cúi tối đa là ngôi (*Ngôi chỏm*).....
- Đầu ngửa tối đa là ngôi (*Ngôi mặt*).....
- Đầu ở tư thế trung gian là ngôi....(*ngôi trán*)....hoặc ngôi....(*ngôi thóp trước*)...

III. Câu hỏi mức độ phân tích áp dụng

25. Số lượng về thế, kiểu thế lọt, kiểu thế sổ của ngôi chỏm là:

- A. 2 thế, 4 kiểu thế lọt, 2 kiểu thế sổ
- B. 2 thế, 4 kiểu thế lọt, 4 kiểu thế sổ
- C. @2 thế, 6 kiểu thế lọt, 2 kiểu thế sổ
- D. 4 thế, 4 kiểu thế lọt, 2 kiểu thế sổ

26. Hãy chọn câu đúng nhất về số lượng kiểu sổ và kiểu sổ của ngôi chỏm:

- A. Một kiểu sổ: chăm vệ

- B. Một kiểu sổ chằm cùng
- C. Có hai kiểu sổ: chằm ngang trái và chằm ngang phải
- D. @Có hai kiểu sổ: chằm vệ và chằm cùng

27. Để chẩn đoán thể của ngôi thai người ta thường dựa vào:

- A. @Điểm mốc của ngôi nằm ở phía bên nào của khung chậu người mẹ.
- B. Độ mở của cổ tử cung.
- C. Vị trí của ngôi thai
- D. Vị trí của tim thai.